

NGHỊ QUYẾT

Họp HĐQT Công ty cổ phần XD&ĐT Sông Đà 9 Quý III năm 2014

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÔNG ĐÀ 9

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH13 ngày 29/11/2005;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 18/4/2014;

Biên bản cuộc họp HĐQT ngày /7/2014 và nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 năm 2014;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng quản trị nhất trí thông qua các nội dung sau:

I. Phê duyệt kết quả SXKD Quý II năm 2014.

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện		% thực hiện	
			Quý II	Năm 2014	Quý II	6 tháng đầu năm 2014	Quý II	Năm 2014
1	Giá trị SXKD	10 ³ đ	40.267.000	139.062.000	60.738.326	101.956.071	151%	73%
-	Xây lắp	10 ³ đ	38.767.000	134.062.000	57.639.629	95.210.847		
-	TM & dịch vụ	10 ³ đ	0	5.000.000	3.098.698	6.745.225		
2	Giá trị đầu tư	10 ³ đ		36.000.000	431.817	6.228.157		17%
3	Doanh số	10 ³ đ	29.560.000	145.524.000	54.252.648	91.171.143	184%	63%
	Xây lắp	10 ³ đ	29.560.000		51.153.951	84.425.919		
	TM & dịch vụ	10 ³ đ			3.098.698	6.745.225		
4	Dỡ dưng	10 ³ đ				60.344.570		
	Xây lắp	10 ³ đ				60.003.105		
	TM & dịch vụ	10 ³ đ				341.465		
5	Tiền về	10 ³ đ	30.000.000	145.000.000	45.418.482	103.306.891	151%	71%
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	2.500.000	10.000.000	2.000.000	3.123.458	80%	31%
7	TNBQ CBCNV	đ	7.200.000	7.200.000	7.195.000	7.195.000	100%	100%

II. Thông qua kế hoạch SXKD quý III năm 2014.

1. Các chỉ tiêu tài chính.

TT	Nội dung	ĐVT	Tháng 7	Quý III	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	10 ³ đ	15.735.654	40.267.000	
-	Xây lắp	10 ³ đ	15.735.654	38.767.000	
-	Thương mại, dịch vụ	10 ³ đ	0	1.500.000	
2	Giá trị đầu tư	10 ³ đ			
3	Doanh số	10 ³ đ	16.451.687	29.560.000	
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	10.000.000	30.000.000	
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	833.333	2.500.000	
6	TNBQ đầu người	Đồng	7.200.000	7.200.000	

III. Các giải pháp thực hiện trong quý III năm 2014.

Để thực hiện kế hoạch quý III năm 2014 đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực của toàn Công ty trong việc huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất. Để làm được điều đó, Đơn vị tập trung vào một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

1. Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình.

a. Công trình thủy điện Lai Châu:

Tập trung chủ yếu vào công tác quyết toán và thanh toán phủ các hạng mục công trình chính khi Chủ đầu tư phê duyệt đơn giá công trình;

b. Gói thầu A.1.m - Công trình kè Nhật Tân: Tập trung chủ yếu vào công tác bù giá theo chỉ số giá CPI và quyết toán công trình.

c. Hạng mục: Công trình thủy điện Trung Sơn: Tập trung vào công tác quyết toán công trình.

d. Hạng mục: Gói thầu A.2.2b – Kè cửa ra Sông Ninh Cơ: Đây là hạng mục thuộc lĩnh vực thi công mới, điều kiện thi công khó khăn (cửa biển) do đó đơn vị sẽ tập trung huy động thiết bị, nhân lực nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng gói thầu theo thỏa thuận với Chủ đầu tư.

e. Hạng mục: Công trình Núi Pháo – Thái Nguyên: Cần huy động thêm thiết bị xe, máy triển khai thi công đắp đập STC, mỏ D, mỏ B. Dự kiến khối lượng đạt: 100.000 m³/tháng.

f. Hạng mục: Gói thầu số 9 Cải tạo, mở rộng QL1 - Đoạn Phú Yên: Huy động xe máy thiết bị, nhân lực thi công đào, đắp nền đường, nền phương án thi công lớp mặt đường đảm bảo tiến độ theo thỏa thuận với Chủ đầu tư. Đồng thời hoàn thiện hồ sơ

thanh toán đợt 1 (giá trị khoảng 2 tỷ đồng).

g. *Hạng mục: Đường thi công bên Lào:* Duy trì ổn định bộ máy, đẩy nhanh tiến độ thi công đào, đắp nền đường đảm bảo tiến độ theo thỏa thuận với Chủ đầu tư.

h. *Bãi thải xỉ - Nhiệt điện Long Phú:* Chủ động lên phương án chuẩn bị thiết bị, máy móc, nhân lực đáp ứng tiến độ thi công khi dự án được tái khởi động thi công lại.

i. *San lấp sàn phân phối – Nhiệt điện Long Phú:* Ổn định bộ máy, huy động xe máy thiết bị, nhân lực thi công đảm bảo tiến độ đã ký với CĐT.

k. *Công trình nhà máy xi măng Hạ long và các công trình khác:*

- Bám Tổng công ty Sông Đà để quyết toán các hạng mục: Kết cấu thép 133-ST-100; Gia công chế tạo TBTC các công đoạn 133, 241;

- Làm việc với Công ty cổ phần Sông Đà 9 hoàn thiện công tác Quyết toán 14 hạng mục đã thi công hoàn thành và bàn giao tại Nậm Khánh.

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại trong công tác thu vốn các hạng mục: Thủy điện Nậm Ngần, Cầu Đ4 nhà máy - thủy điện Xekaman, Hòa Na.

2. Công tác đầu tư.

Căn cứ trên nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, đơn vị sẽ cân đối tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công tiên tiến hiện đại.

3. Công tác tiếp thị, đấu thầu.

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2015 và các năm tiếp theo;

- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn: Dự án Phát triển giao thông vận tải khu vực Đồng bằng Bắc bộ, Nam bộ, các dự án về giao thông khác.

- Tìm kiếm các công việc tại các dự án nhiệt điện lớn như: Nhiệt điện Long Phú; Thái Bình; Sông Hậu...

- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

4. Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp.

- Hoàn chỉnh các phần mềm quản lý để áp dụng đồng bộ trong toàn công ty.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình đặc biệt là công trình giao thông;

- Đánh giá công tác định biên nhân sự và luân chuyển cán bộ để rút kinh nghiệm cho các năm tiếp theo;

- Phát động các phong trào thi đua, liên kết hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.

- Áp dụng cơ chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty;

- Rà soát, xiết chặt lại toàn bộ các quy chế, quy định nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, điều hành sản xuất; Xây dựng cẩm nang điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

5. Công tác Kinh tế - Kỹ thuật - Tài chính kế toán:

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;

- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;

- Tập trung triển khai thi công tốt các công trình đã có để hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;

- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình, hiệu quả SXKD;

- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tại các công trình như Nậm Khánh, Hòa Na, Xekaman 3, ...

- Thường xuyên quan tâm kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

6. Công tác Quản lý vật tư cơ giới.

- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty;

- Tiếp tục chấn chỉnh lại công tác chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, thiết bị đúng quy trình quy phạm, đảm bảo kế hoạch sửa chữa lớn xe máy thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao kiến thức và kỹ năng vận hành, bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, đảm bảo xe, máy;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện sai sót;

- Tăng cường kiểm tra kỷ luật hiện trường, cương quyết xử lý các trường hợp vi phạm làm hỏng xe, máy, thiết bị ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

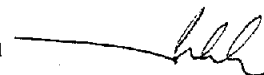
Điều 2: Hội đồng quản trị Công ty giao cho Giám đốc Công ty tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung trên đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký, các Ông: Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các phòng ban, chức năng Công ty theo thẩm quyền căn cứ Quyết nghị thực hiện.

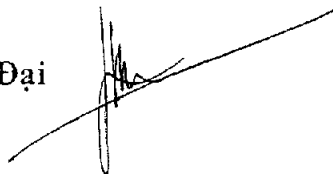
CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ông: Nguyễn Đăng Lan



Ông: Nguyễn Chính Đại



Nguyễn Công Hùng

Ông: Nguyễn Văn Đại



Ông: Trần Nhân Nghĩa

